

Số: *606* /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày *28* tháng 02 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc Hội về việc phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và các văn kiện có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP);

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 09/TTr-SCT ngày 27/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT, TH. *th*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Giang

Thái Bình, ngày tháng 02 năm 2019.

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 606 /QĐ-UBND ngày 28 /02/2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

I. MỤC TIÊU

Cụ thể hoá và tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ tại Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (viết tắt là Hiệp định CPTPP), góp phần nâng cao hiệu quả cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tận dụng tốt các cơ hội, hạn chế thách thức từ Hiệp định CPTPP và các FTA khác để tăng hiệu quả đầu tư, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu.

Các Sở, ngành, đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai đầy đủ và hiệu quả các nội dung nêu tại Kế hoạch này.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước tham gia Hiệp định CPTPP

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền rộng rãi và sâu rộng nội dung của Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12/11/2018 của Quốc hội về phê chuẩn Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

b) Phổ biến về Hiệp định CPTPP cho các đối tượng có liên quan như cơ quan quản lý cấp tỉnh, cấp huyện, các hiệp hội ngành nghề, nông dân, hợp tác xã, cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh; đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về nội dung cam kết cũng như các nội dung cần triển khai để thực thi có hiệu quả Hiệp định CPTPP.

c) Tổ chức các hội nghị, hội thảo chuyên đề, các buổi tọa đàm, các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về các cam kết cụ thể có liên quan trong Hiệp định CPTPP cho các cán bộ thuộc cơ quan quản lý Nhà nước về một số lĩnh vực như đầu tư, hải quan, phòng vệ thương mại, sở hữu trí tuệ, nông lâm, ngư nghiệp, lao động, môi trường đảm bảo hiểu rõ, hiểu đúng để việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả.

d) Phổ biến các nội dung quy tắc xuất xứ, lộ trình về cắt giảm thuế quan trong Hiệp định CPTPP.

e) Biên soạn tài liệu hướng dẫn doanh nghiệp về Hiệp định CPTPP theo các chuyên đề cụ thể; in ấn, phát hành tài liệu, cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh và thành tựu phát triển kinh tế của tỉnh Thái Bình trên các kênh truyền thông, phương tiện thông tin đại chúng như: Cổng thông tin điện tử; các bản tin, bản tin chuyên đề, tạp chí, báo điện tử và các kênh truyền hình của địa phương.

f) Đẩy mạnh thông tin và dự báo thị trường, các yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các các nước đối tác Hiệp định CPTPP để doanh nghiệp nắm bắt kịp thời và ứng phó với sự cạnh tranh của hàng hóa nhập khẩu.

g) Sở Công Thương là đầu mối hướng dẫn làm rõ các nội dung liên quan đến Hiệp định CPTPP và các FTA mà Việt Nam tham gia.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế;

a) Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; loại bỏ những văn bản, quy định chồng chéo, không còn phù hợp; ban hành các văn bản mới rõ ràng, cụ thể, bảo đảm tính đồng bộ, minh bạch, khả thi, phù hợp với quy định hiện hành, các cam kết trong Hiệp định CPTPP và tình hình thực tế.

b) Hoàn thiện tổ chức, cơ chế hoạt động và nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý Nhà nước, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, hải quan, xuất nhập khẩu, thuế.

c) Thực hiện hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu để giải quyết các quy trình, thủ tục hành chính như thủ tục hải quan, thuế, xuất nhập khẩu, cấp giấy chứng nhận hàng hóa xuất xứ (C/O).

d) Xây dựng cơ chế kết nối giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực thi công vụ theo chính sách công khai, minh bạch.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Rà soát toàn bộ các cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong một số lĩnh vực như: Đất đai, xây dựng, lao động, đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế, hải quan... tạo hành lang pháp lý thông thoáng tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp.

b) Chú trọng hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa để nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng thông qua các chính sách, chương trình hỗ trợ về đào tạo, tiếp cận thông tin, công nghệ và thị trường gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ, nâng cao tỷ lệ nội địa hoá, ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia vào

mạng lưới sản xuất, chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu, tạo liên kết ngành và chuỗi giá trị bền vững cho các sản phẩm của tỉnh, nhất là các mặt hàng chủ lực.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu tạo điều kiện để doanh nghiệp Thái Bình nắm bắt cơ hội và vượt qua thách thức trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh ứng phó với các điều tra phòng vệ thương mại nhằm bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và nâng cao năng lực phòng vệ thương mại trong bối cảnh tham gia các FTA thế hệ mới.

đ) Tập trung tiếp tục tái cơ cấu ngành công thương gắn với việc triển khai thực hiện các quy hoạch công nghiệp, thương mại đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt như: Quy hoạch công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, quy hoạch phát triển thương mại, Kế hoạch phát triển thương mại điện tử, ... tạo nền tảng cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đẩy nhanh cơ cấu lại ngành nông nghiệp và kinh tế nông thôn, phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hoá theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường.

e) Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất lao động và năng lực sản xuất ngành hàng.

f) Chú trọng đào tạo phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu hội nhập. Hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực gắn với việc dạy nghề cho doanh nghiệp đảm bảo đồng bộ về cơ cấu ngành nghề đào tạo và cơ cấu trình độ nghề nghiệp. Tập trung đầu tư cho đào tạo nghề trình độ cao nhằm tạo ra một đội ngũ công nhân kỹ thuật có trình độ tay nghề vững, đủ khả năng tiếp cận với công nghệ sản xuất tiên tiến, thiết bị kỹ thuật hiện đại, có khả năng tham gia cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế, đáp ứng được yêu cầu Hội nhập kinh tế quốc tế.

g) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến tìm kiếm thị trường, quảng bá sản phẩm, doanh nghiệp; hỗ trợ phát triển thị trường, thương hiệu sản phẩm.

h) Kiểm tra, kiểm soát thị trường chống gian lận thương mại, thường xuyên kiểm tra phát hiện và xử lý các vụ việc kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, các hành vi vi phạm quy định về ghi nhãn mác hàng hóa nhằm bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

4. Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp

a) Rà soát, tham gia đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến lao động, tiêu chuẩn lao động phù hợp với các cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia.

b) Đổi mới, quản lý có hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở, làm tốt vai trò đại diện chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

5. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Xây dựng các chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề, cung cấp và tư vấn việc làm cho người lao động.

b) Đánh giá tác động của Hiệp định CPTPP đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp thực hiện phù hợp với Hiệp định CPTPP. Hướng dẫn và tổ chức các hoạt động tư vấn, đối thoại giữa doanh nghiệp và người lao động về pháp luật Lao động, trọng tâm là: Quan hệ lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động; chế độ, chính sách đối với người lao động; tiền lương, BHXH; thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; an toàn, vệ sinh lao động; tiêu chuẩn lao động theo thông lệ quốc tế... ; hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp thúc đẩy các hoạt động đối thoại, thương lượng về pháp luật lao động.

c) Tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

d) Xây dựng các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không đúng quy định.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở các nội dung nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP và căn cứ chức năng nhiệm vụ đã được phân công theo quy định; các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch của ngành, đơn vị mình quản lý. Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm gửi báo cáo cho Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương về tình hình thực hiện và kiến nghị các biện pháp cần thiết, bảo đảm Kế hoạch được thực hiện hiệu quả và đồng bộ.

2. Sở Công Thương: Là cơ quan đầu mối chủ trì đôn đốc các Sở, ban, ngành, các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được lấy từ nguồn ngân sách của tỉnh, nguồn tài trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành có liên quan hàng năm xây dựng và bố trí nguồn ngân sách để thực hiện Kế hoạch này.

4. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các Sở, ban, ngành có liên quan chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) xem xét, quyết định. /



Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH CPTPP

(Kèm theo Quyết định số 606 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1.	Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về Hiệp định CPTPP và thị trường của các nước đối tác CPTPP				
1.1	Hội nghị phổ biến về Hiệp định CPTPP cho cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và người dân	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp	Hội nghị, hội thảo	Năm 2019-2020
1.2	Thông tin tuyên truyền về Hiệp định CPTPP trên các phương tiện thông tin đại chúng	Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình	Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan	Các chương trình phát thanh và truyền hình	Năm 2019 -2020
1.3	Sổ tay Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) với các mặt hàng xuất khẩu của Thái Bình	Sở Công Thương	Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương	Sổ tay	Năm 2019
1.4	Phổ biến Thông tư số 03/2019/TT-BCT ngày 22/01/2019 của Bộ Công Thương Quy định Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiên bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)	Sở Công Thương	Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương	Hội nghị phổ biến Thông tư	Năm 2019
1.5	Tập huấn Nghị định, Thông tư quy định xác minh xuất xứ đối với hàng hóa nhập khẩu, hợp tác hải quan và giám sát hải quan (bao gồm cả dệt may)	Chi cục Hải quan Thái Bình	Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan	Hội nghị phổ biến Nghị định, Thông tư	Năm 2019
1.6	Tập huấn Nghị định ban hành biểu thuế xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định của CPTPP	Chi cục Hải quan Thái Bình	Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan	Hội nghị	Năm 2019
1.7	Biên tập, đăng tải thông tin về Hiệp định CPTPP trên Cổng thông tin điện tử của các sở, tạp chí chuyên ngành...	Sở Công Thương, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Các bài viết, ấn phẩm	Trong quá trình thực thi Hiệp định

1.8	Cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường thuộc các nước CPTPP để các doanh nghiệp kịp thời nắm bắt thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa ...	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan	Các bài viết, ấn phẩm, số liệu	Hàng năm
2.	Xây dựng pháp luật, thể chế				
2.1	Tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định CPTPP	Sở Tư pháp	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản về kết quả rà soát	Trong quá trình thực thi Hiệp định
2.2	Triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có liên quan đến Hiệp ước về quyền tác giả và Hiệp ước về Biểu diễn và ghi âm của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới khi có phê chuẩn Hiệp ước quốc tế.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản	Năm 2019-2020
2.3	Đề nghị sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động (2012) và các Công ước quốc tế về lĩnh vực lao động.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản	Năm 2019-2020
2.4	Nâng cao năng lực hoạt động của Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh; kiện toàn và duy trì hoạt động hiệu quả đội ngũ Hòa giải viên lao động cấp huyện.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Các văn bản	Năm 2019-2020
2.5	Tăng cường công tác quản lý Nhà nước trong việc kiểm soát xuất nhập khẩu trang thiết bị, thuốc, mỹ phẩm, vật tư y tế, nhất là trong việc tham mưu ban hành văn bản luật có liên quan đến việc yêu cầu mỹ phẩm nhập khẩu phải có giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS)	Sở Y tế	Các Sở, ngành liên quan	Kiểm tra, kiểm soát	Trong quá trình thực thi Hiệp định

3.	Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực				
3.1	Hỗ trợ cung cấp thông tin cho doanh nghiệp trong tỉnh về các yêu cầu kỹ thuật, quy định, thực tiễn về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa và phòng vệ thương mại của các nước đối tác CPTTP nói riêng và các đối tác nói chung .	Sở Công Thương	Cục XNK- Bộ công Thương, Các Sở, ngành liên quan	Hội nghị phổ biến	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.2	Triển khai Kế hoạch Tái cơ cấu ngành công thương; Triển khai thực hiện các quy hoạch phát triển công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ; Quy hoạch phát triển thương mại.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch	Trong quá trình thực thi Hiệp định
3.3	Thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 (Kèm theo Quyết định số 3312 /QĐ-UBND ngày 29 /12/2015 của UBND tỉnh) theo mô hình sản xuất tiên tiến, ứng dụng khoa học - công nghệ, an toàn, thân thiện với môi trường.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Thực hiện Đề án	Năm 2019-2020
3.4	Tiếp tục triển khai Kế hoạch phát triển Thương mại điện tử giai đoạn 2016 -2020.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan	Kế hoạch	Năm 2019-2020
3.5	Tổ chức các hội nghị tập huấn khuyến công, nâng cao tay nghề người lao động	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp	Tập huấn	Hàng năm
3.6	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước, tìm kiếm, mở rộng thị trường cho các mặt hàng có tiềm năng và lợi thế của Việt Nam vào các nước CPTTP	Sở Công Thương	Các Sở, ngành liên quan	Các hình thức hỗ trợ	Hàng năm
3.7	Chủ động bố trí nguồn ngân sách để phục vụ kịp thời, đầy đủ các chính sách hỗ trợ,	Sở Tài chính	Các Sở, ngành liên quan	Các hình thức hỗ trợ	Hàng năm

	khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh theo quy định của Trung ương và của Tỉnh				
3.8	Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh áp dụng khoa học công nghệ để tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan	Các hình thức hỗ trợ	Hàng năm
3.9	Kiểm tra, kiểm soát thị trường chống gian lận thương mại, thường xuyên kiểm tra phát hiện và xử lý các vụ việc kinh doanh hàng cấm hàng nhập lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, các vi phạm quy định về ghi nhãn mác hàng hóa...	Cục Quản lý thị trường Thái Bình, Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	Các Sở, ngành liên quan	Hình thức kiểm tra, kiểm soát	Hàng năm
3.10	Thực hiện Đề án phát triển nhân lực của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Thực hiện đề án	Năm 2019 - 2025
3.11	Thực hiện Đề án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình và hội nhập quốc tế đến năm 2025	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan	Thực hiện đề án	2019 - 2025
3.12	Thực hiện các giải pháp trong Đề án cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh đến năm 2020 và những năm tiếp theo; chủ động huy động các nguồn lực xã hội cho các dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng xã hội, tạo điều kiện thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Thực hiện Đề án	Trong quá trình thực thi Hiệp định.
3.13	Hoàn thành lập quy hoạch chung Khu kinh tế; đầu tư xây dựng đồng bộ các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật các khu công nghiệp hiện có và các công trình xử lý chất	Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp	Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Thực hiện Quy hoạch	Năm 2019-2020 và các năm tiếp theo

	thải của khu công nghiệp theo quy định. Giới thiệu, thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài đến đầu tư vào khu kinh tế và các khu công nghiệp của tỉnh				
4.	Chủ trương và chính sách đối với tổ chức công đoàn và các tổ chức của người lao động tại cơ sở doanh nghiệp				
4.1	Tiếp tục quán triệt đến cán bộ công đoàn các cấp về nội dung Đề án số 10/ĐA-TU ngày 15/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Đề án tăng cường công tác xây dựng đảng và các đoàn thể nhân dân trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước giai đoạn 2014-2020” và các năm tiếp theo.	Liên đoàn lao động tỉnh	Các sở, ngành liên quan và các tổ chức công đoàn	Tuyên truyền thực hiện đề án	Trong quá trình thực thi Hiệp định
4.2	Kiểm toàn, quản lý có hiệu quả sự ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tạo điều kiện để doanh nghiệp kinh doanh ổn định theo quy định của pháp luật.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thành phố	Các quyết định	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.	Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững				
5.1	Triển khai các biện pháp chống lại các hành vi đánh bắt thủy sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo đúng quy định.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan	Kiểm tra, kiểm soát	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.2	Tham gia đóng góp ý kiến xây dựng các quy định, chính sách và chương trình có liên quan nhằm thực thi cam kết về xóa bỏ trợ cấp khai thác thủy sản có tác động xấu đến nguồn lợi hải sản trong tình trạng bị khai thác quá mức	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan	Văn bản tham gia	Trong quá trình thực thi Hiệp định
5.3	Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành liên quan	Thanh tra, kiểm tra	Hàng năm